

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HS-ST

Ngày 18 - 5 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988 tại Vĩnh Phúc; nơi ĐKKHKT: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở: khu hành chính 1, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phương Q (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; có vợ là Hà Thị L, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/11/2022, đến ngày 30/11/2022 chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Bị hại:** Anh Trịnh Văn M, sinh năm 1989 và chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1990; Cùng trú tại: Thôn B, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; anh M có mặt, chị V vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

- Chị Phạm Trà M1, sinh năm 1993; vắng mặt.

- Anh Đinh Văn H, sinh năm 1980; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mong muốn giải quyết vụ việc tai nạn giao thông xảy ra ngày 22/9/2022 tại tỉnh Hà Nam giữa anh Trịnh Văn M điều khiển xe ô tô đã xảy ra va chạm giao thông với xe ô tô do chị Phạm Trà M1 điều khiển do Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam giải quyết. Ngày 24/9/2022, chị Nguyễn Thị V (là vợ anh M) sử dụng tài khoản facebook tên “Nguyễn V” đăng bài viết lên trang “LUẬT SƯ TƯ VẤN PHÁP LUẬT MIỄN PHÍ” với nội dung tìm luật sư tư vấn giúp thì Nguyễn Mạnh T sử dụng tài khoản facebook tên “Vượt Lên Chính Mình” bình

luận vào bài viết, nhắn tin qua ứng dụng Messenger và sử dụng điện thoại số thuê bao 0989.101.761 gọi đến số thuê bao 0976.363.855 của chị V. Khi T được chị V kể lại vụ tai nạn giao thông của anh M thì T nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị V. Để tạo lòng tin với chị V, T đưa ra thông tin gian dối đang làm luật sư tại thành phố Hà Nội, quen biết với Công an và lãnh đạo tỉnh Hà Nam có thể giúp giải quyết vụ tai nạn cho anh M nhanh chóng, tốn ít chi phí. Chị V tin tưởng gửi cho T số điện thoại của anh M để T trực tiếp liên lạc với anh M. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh M hứa hẹn sẽ giúp đỡ giải quyết vụ tai nạn giao thông nhanh chóng, tiền đền bù chỉ tốn khoảng 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng, trong hai đến ba ngày là lấy được xe ô tô ra và T không lấy tiền công, thì anh M đồng ý. Đến khoảng 07 giờ ngày 25/9/2022, T gọi điện cho anh M yêu cầu chuyển 13.000.000 đồng để lo lót cho Công an giao thông, cho T 3.000.000 đồng tiền chi phí đi đường và nhắn số tài khoản Ngân hàng của T để anh M chuyển tiền. Anh M tin tưởng T sẽ giúp đỡ, nên trên đường từ nhà đi đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam để gặp T, anh M đã sử dụng ứng dụng chuyển tiền trên điện thoại của mình chuyển số tiền 13.000.000 đồng từ số tài khoản số 0965.979.111 đến số tài khoản 9983461456 mang tên “NGUYEN MANH T” cho T. Khi T nhận được tiền do anh M chuyển vào tài khoản, T đi đến khu vực Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam gặp anh M và cùng anh M đi đến bãi trông giữ xe của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam tại xã L, thành phố P để gặp anh Đinh Văn H là cán bộ của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam nhưng anh H hẹn T và anh M ngày 26/9/2022 đến trụ sở để làm việc về vụ tai nạn giao thông nêu trên. Khoảng 20 giờ cùng ngày, T gọi điện và anh M tin tưởng T nên đã chuyển số tiền 1.000.000 đồng từ số tài khoản của anh M đến số tài khoản số: 9983461456 cho T để đến gặp chị M1 (người bị nạn trong vụ tai nạn giao thông với anh M). Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T tiếp tục gọi điện cho anh M bảo không thương lượng được với nhà chị M1 nên giờ cần tiền để quan hệ, tác động vào vụ tai nạn giao thông để giải quyết cho nhanh, anh M tiếp tục chuyển số tiền 10.000.000 đồng từ số tài khoản của anh M đến số tài khoản: 9983461456 cho T. Sau đó, T tiếp tục gọi điện cho anh M yêu cầu mang ra càng nhiều tiền càng tốt. Khoảng 10 giờ ngày 26/9/2022, anh M đi đến gặp T tại quán nước gần cổng Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam và đưa cho T số tiền 90.000.000 đồng rồi cùng T đi vào Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Hà Nam để gặp anh H và chị M1 thỏa thuận về việc bồi thường dân sự nhưng chị M1 không đồng ý nhận tiền, nên T đưa trả lại số tiền 90.000.000 đồng cho anh M và nói: cần 75.000.000 đồng, tối sang nhà M1 để thương lượng, anh M tin tưởng đưa cho T số tiền 75.000.000 đồng (tiền mặt). Đến khoảng 16 giờ ngày 27/9/2022, T lo sợ anh M phát hiện việc lừa đảo nên T gọi điện cho anh M xin số tài khoản ngân hàng của anh M, T chuyển trả lại cho anh M số tiền 60.000.000 đồng và giữ lại số tiền 15.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/9/2022, T lại gọi điện cho anh M bảo chuyển tiền, anh M đã chuyển số tiền 60.000.000 đồng đến tài khoản cho T. Khoảng 17 giờ ngày 30/9/2022, T tiếp tục gọi cho anh M nhằm mục đích để lừa thêm tiền nhưng số điện thoại của anh M không liên lạc được, thì T gọi điện thoại cho chị V yêu cầu: còn bao nhiêu tiền ở nhà thì chuyển cho T để giải quyết công việc nếu không sẽ bị lỡ chuyện, chị V tin tưởng T nên đi đến Ngân hàng Agribank chi nhánh N, tỉnh Thanh Hóa để chuyển số tiền 16.000.000 đồng đến số tài khoản:

9983461456 cho T. Sau đó, T gọi điện thoại cho anh M nói dối gia đình T đang có đám tang nhằm mục đích trốn tránh và sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 08/10/2022, khi anh M, chị V đến gặp trực tiếp chị M1 để giải quyết việc bồi thường dân sự đã phát hiện bị Nguyễn Mạnh T lừa đảo chiếm đoạt tổng số tiền 115.000.000 đồng. Ngày 19/10/2022, anh M đến Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý đã thu giữ của Nguyễn Mạnh T gồm: Số tiền 2.200.000 đồng, niêm phong trong phong bì ký hiệu “T1”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu xanh, số IMEI1: 352303781432598, lắp sim số thuê bao: 0989101761; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu tím, số IMEI1: 865394042191776, lắp sim số thuê bao: 0378693234; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên “NGUYEN MANH T”, trên thẻ in dãy số: 4032778894607857; 01 thẻ căn cước công dân số: 026088000122 mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKS-PL ngày 25/4/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Mạnh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T như đã nêu trong bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

+ Áp dụng điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T từ 48 đến 54 tháng tù, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam. Phạt bổ sung đối với bị cáo số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo dùng 2.200.000đ bị Cơ quan điều tra thu giữ là tài sản hợp pháp của bị cáo hoàn trả cho anh M; còn lại phải bồi thường đủ số tiền đã chiếm đoạt cho vợ chồng anh M chị V.

+ Về xử lý vật chứng: Trả lại Nguyễn Mạnh T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu xanh, số IMEI1: 352303781432598 và sim số thuê bao: 0378693234; 01 căn cước công dân số: 026088000122 mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71; Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu tím, số IMEI1: 865394042191776 và sim số thuê bao: 0989101761. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71 để đảm bảo thi hành án dân sự; Đối với Căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T cần giao Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù;

+ Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật. Quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại thực hiện theo luật định.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt tù để sớm trở về gia đình, xã hội. Bị cáo nhận nghĩa vụ bồi thường đối với số tiền đã chiếm đoạt của bị hại, cụ thể: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường 30.000.000 đồng, Cơ quan điều tra hiện tạm giữ 2.200.000 đồng là tài sản hợp pháp nên đề nghị trả cho bị hại số tiền này còn lại bị cáo phải bồi thường cho đủ số tiền đã chiếm đoạt của bị hại.

- Bị hại là anh Trịnh Văn M xác định lời khai của bị cáo tại phiên tòa là đúng với sự thật vụ án và phù hợp với nội dung cáo trạng đã truy tố. Anh xác nhận gia đình bị cáo đã giao cho anh 30.000.000 đồng khắc phục một phần hậu quả, anh yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường cho vợ chồng anh theo pháp luật quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là bị hại chị Nguyễn Thị V và người làm chứng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên HĐXX vẫn tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các văn bản tố tụng khác như: lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ chứng cứ buộc tội: Thông qua mạng xã hội Facebook, Nguyễn Mạnh T biết chị Nguyễn Thị V có nhu cầu tìm kiếm luật sư để tư vấn, giải quyết vụ tai nạn giao thông của chồng là anh Trịnh Văn M xảy ra trên địa bàn tỉnh Hà Nam. Với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác, T đã đưa ra thông tin gian dối, giới thiệu bản thân là Luật sư có nhiều mối quan hệ, quen biết với Công an, lãnh đạo tỉnh Hà Nam có thể giải quyết vụ tai nạn giao thông của anh M nhanh chóng, tốn ít chi phí làm anh M, chị V tin tưởng, sau đó T đưa ra các lý do, yêu cầu vợ chồng anh M, chị V chuyển tiền để giải quyết vụ tai nạn giao thông rồi chiếm đoạt. Với thủ đoạn nêu trên, trong các ngày từ 25, 26, 28 và ngày 30/9/2022, T đã 06 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của vợ chồng anh M, chị V với tổng số tiền là

115.000.000 đồng, trong đó có 05 lần số tiền chiếm đoạt từ 2.000.000 đồng trở lên, rồi tiêu xài cá nhân. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường khắc phục một phần hậu quả cho bị hại nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm lớn cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp; không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, làm xã hội mất ổn định. Hành vi mà bị cáo thực hiện thể hiện rõ sự liều lĩnh, coi thường pháp luật trong khi thực hiện tội phạm, gây tư tưởng hoang mang, lo lắng và bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

- Hình phạt bổ sung: xét tính chất, mức độ phạm tội nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên cũng xem xét điều kiện cụ thể của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự 2015: ghi nhận việc gia đình bị cáo đã bồi thường 30.000.000 đồng; chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo khi được trả lại 2.200.000 đồng (đang bị tạm giữ) thì giao trả luôn cho bị hại. Bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại tiếp cho anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Thị V số tiền 82.800.000 đồng. Trường hợp bị cáo chậm trả tiền thì khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án thì bị cáo còn phải chịu lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất pháp luật quy định.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu xanh, số IMEI1: 352303781432598 và sim số thuê bao: 0378693234; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank mang tên “NGUYEN MANH T”, trên thẻ in dãy số: 4032778894607857; 01 căn cước công dân số: 026088000122 mang tên Nguyễn Mạnh T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-

376.71 là đồ vật, tài sản hợp pháp của Nguyễn Mạnh T không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho T là phù hợp. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71 để đảm bảo thi hành án dân sự; Đối với Căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T cần giao Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu tím, số IMEI1: 865394042191776 và sim số thuê bao: 0989101761 là tài sản của Nguyễn Mạnh T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với tiền 2.200.000 đồng, là tài sản của Nguyễn Mạnh T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại T nhưng cần giao trả cho bị hại số tiền này nên tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại thực hiện theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 và khoản 5 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 48; Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật Dân sự 2015.

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Xử phạt:

- Hình phạt chính; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022.

- Hình phạt bổ sung: phạt tiền bị cáo Nguyễn Mạnh T 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: anh Trần Văn M được nhận 2.200.000đ tại Cơ quan thi hành án dân sự (từ số tiền 2.200.000đ trả lại cho bị cáo). Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải tiếp tục bồi thường cho anh Trịnh Văn M và chị Nguyễn Thị V số tiền 82.800.000đ (tám mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Kể từ ngày bản án có hiệu lực và người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả; hàng tháng, nếu chậm trả tiền thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme 5, màu tím, số IMEI1: 865394042191776 và sim số thuê bao: 0989101761.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Mạnh T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12, màu xanh, số IMEI1: 352303781432598 và sim số thuê bao: 0378693234; 01 căn cước công dân số: 026088000122 mang tên Nguyễn Mạnh T;

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung A12 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda LEAD, màu trắng, biển kiểm soát: 88E1-376.71 để đảm bảo thi hành án dân sự; Đối với Căn cước công dân mang tên Nguyễn Mạnh T cần giao Cơ quan Thi hành án hình sự có thẩm quyền tạm giữ và trả lại bị cáo khi chấp hành xong án phạt tù;

Trả lại Nguyễn Mạnh T số tiền 2.200.000 đồng nhưng cần tạm giữ số tiền này để giao cho anh M, chị V tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Phủ Lý với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý. Số tiền xử lý nêu trên tại Ủy nhiệm chi số 39 lập ngày 11/5/2023).

5. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Mạnh T phải nộp 4.140.000đ (bốn triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ CSĐT CA thành phố Phủ Lý;
- CQ THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Mai Oanh